Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 31.07.2019 15:55:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1628 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Tổng kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-BVHTTDL ngày 28/12/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Dự án xây dựng bộ chỉ số phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đến năm 2020. Tổng kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch Tổng kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Tổng kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số để xây dựng bộ chỉ số phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số, nhằm giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa (vật thể và phi vật thể) dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, góp phần vào việc bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Công tác kiểm kê di sản văn hóa dân tộc thiểu số thực hiện theo quy định Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

II. Kiểm kê di sản văn hóa

1. Đối tượng kiểm kê

Các dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gồm 22 dân tộc thiểu số, tập trung chủ yếu vào các dân tộc thiểu số có dân số trên 1.000 người trên địa bàn tỉnh như: Hoa, Khmer, Chăm, Tà Mun…).

- Địa bàn: địa bàn cư trú các dân tộc thiểu số tại tỉnh Tây Ninh

- Thời gian: từ tháng 08/2019 đến tháng 12/2019.

2. Nội dung kiểm kê

2.1. Loại hình kiểm kê: di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2.2. Quy trình và nội dung kiểm kê

Việc thực hiện kiểm kê cần thu thập thông tin có nội dung như sau:

- Nhận diện di sản: tên gọi di sản, theo cách gọi của cộng đồng hoặc nhóm người liên quan; tên gọi ngắn gọn, chuyển tải thông tin tối đa (kể cả dấu hiệu cho thấy các hình thức biểu hiện của di sản); các cộng đồng liên quan; miêu tả ngắn gọn về di sản.

- Đặc điểm di sản: các yếu tố vật thể liên quan; các yếu tố phi vật thể liên quan; các ngôn ngữ, các sổ đăng ký, các mức độ thể hiện bằng ngôn từ có liên quan; nguồn gốc được nhận biết của di sản.

- Các cá nhân và cơ quan liên quan đến di sản: những chủ thể/người thực hành/những người thể hiện di sản; tên, tuổi, giới tính, địa vị xã hội, và/hoặc nghề nghiệp .v.v...; những đối tượng khác liên quan đến di sản; các tập quán, tục lệ chi phối việc tiếp cận với di sản hoặc với những phương tiện của di sản; các cách thức truyền dạy di sản.

- Hiện trạng của di sản: khả năng tồn tại của di sản; các nguy cơ đối với sự tồn tài của di sản; các nguy cơ đối với việc truyền dạy; giá trị của các di sản vật thể và các nguồn lục liên quan; khả năng tồn tại của các di sản vật thể và phi vật thể liên quan; các biện pháp bảo vệ di sản đang thực hiện.

- Thu thập dữ liệu và xây dựng danh mục kiểm kê: sự đồng thuận và tham gia của cộng đồng/ nhóm người có liên quan vào việc thu thập dữ liệu và xây dựng danh mục kiểm kê; những hạn chế, nếu có, đối với việc sử dụng các dữ liệu đã được kiểm kê; những người lập hồ sơ di sản: tên và địa vị hoặc tư cách được xác nhận; ngày và địa điểm thu thập dữ liệu; ngày thu thập dữ liệu và danh mục kiểm kê; mục kiểm kê được biên soạn bởi ...

- Thư mục tài liệu, các đĩa ghi âm, tư liệu ở dạng nghe nhìn, văn thư lưu trữ

3. Phương pháp kiểm kê

- Nghiên cứu, tổng hợp các tư liệu về các loại hình di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát, điền dã, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp hình, quay phim để thu thập thông tin và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể.

- Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu về di sản văn hóa.

4. Thời gian thực hiện:

- Tháng 8/2019: Công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

- 12/2019: tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

III. Kinh phí thực hiện

Kinh phí sự nghiệp văn hóa năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban kiểm kê với thành phần gồm Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Trưởng ban và các thành viên gồm: đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; chủ thể văn hóa, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung theo Kế hoạch.

- Tổ chức tập huấn và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm kê, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa dân tộc thiểu số và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 31/12/2019**.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm kê tại địa bàn; cử đại diện Lãnh đạo và thông báo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thành viên Ban kiểm kê.

- Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức, tự giác thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Trên đây là kế hoạch Tổng kiểm kê di sản văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Bộ VHTTDL;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VHTTDL;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP Nhung;
- P.VHXH;
- Lưu VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh M.Nhật

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

